

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 59/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022, về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị T**, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Tổ 14, thị trấn Đông A, Huyện Đông A, thành phố Hà N.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Huy T**, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Tổ 14, thị trấn Đông A, Huyện Đông A, thành phố Hà N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 236/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Nguyễn Huy T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Lê Thị T, anh Nguyễn Huy T có 01 con chung là cháu Nguyễn Huy T; sinh ngày: 15/03/2021. Ly hôn, chị T trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Huy T cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi

khác. Anh T đồng ý để cháu Nguyễn Huy T cho chị T nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh T có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm non, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

- **Về cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn:** Chị T và anh T tự nguyện thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp:** Chị T và anh T xác nhận vợ chồng anh chị không có nợ chung, không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước, anh T đồng ý để chị T chịu toàn bộ án phí. Xác nhận chị T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh theo biên lai số AA/2020/0046007 ngày 21/02/2022. Hoàn trả lại cho chị T số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- UBND thị trấn Đông A;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Thúy Hà